

HOSE 17/07/2015

VNINDEX 628.63 1.73 0.28%

KLGD 106,876,812 CP
 GTGD 1,810.13 Tỷ
 GTR NDTNN - 30.07 Tỷ

CP Tăng giá 131 CP
 CP Giảm giá 80 CP
 CP Đứng giá 93 CP



HNX 17/07/2015

HNXINDEX 87.07 -0.51 -0.59%

KLGD 47,524,097 CP
 GTGD 576.45 Tỷ
 GTR NDTNN 15.00 Tỷ

CP Tăng giá 88 CP
 CP Giảm giá 88 CP
 CP Đứng giá 203 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 651.03 1.97 0.30%
 HNX30 167.48 -0.98 -0.58%

Tâm điểm

- ▶ Giao dịch giằng co, chỉ số 2 sàn tăng giảm trái chiều
- ▶ Khối ngoại bán ròng trên HOSE, tiếp tục mua ròng trên HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

Vốn hóa (tỷ) P/E P/B ROE ROA

Theo thị trường

| Thị trường | Vốn hóa (tỷ) | P/E | P/B | ROE | ROA |
|---------------------------|------------------|-------------|------------|--------------|-------------|
| HOSE | 1,174,819 | 13.9 | 2.6 | 18.0% | 8.8% |
| HNX | 146,655 | 10.4 | 1.7 | 11.2% | 4.2% |
| Toàn bộ thị trường | 1,321,474 | 13.7 | 2.6 | 17.6% | 8.4% |

Theo ngành

| Ngành | Vốn hóa (tỷ) | P/E | P/B | ROE | ROA |
|-------------------------------------|--------------|------|-----|-------|-------|
| Nhựa, cao su & sợi | 7,210 | 9.3 | 0.9 | 9.2% | 5.5% |
| Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Thú y | 33,841 | 7.3 | 1.3 | 17.9% | 10.0% |
| Thép và sản phẩm thép | 33,748 | 9.3 | 1.2 | 19.6% | 9.8% |
| Khai khoáng | 11,668 | 87.4 | 6.8 | -6.2% | -4.8% |
| Vật liệu xây dựng & Nội thất | 26,462 | 8.2 | 1.5 | 19.2% | 9.4% |
| Xây dựng | 38,793 | 12.3 | 1.4 | 6.1% | 3.1% |
| Máy công nghiệp | 9,021 | 7.7 | 1.3 | 16.6% | 10.9% |
| Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng | 9,720 | 7.9 | 1.4 | 18.0% | 13.0% |
| Lốp xe | 7,894 | 10.7 | 2.2 | 23.1% | 10.4% |
| Nuôi trồng nông & hải sản | 14,883 | 17.5 | 1.4 | 11.0% | 7.6% |
| Thực phẩm | 212,718 | 22.9 | 4.8 | 21.9% | 15.4% |
| Dược phẩm | 14,243 | 10.4 | 2.2 | 20.7% | 13.9% |
| Phần mềm | 18,768 | 10.9 | 1.9 | 21.2% | 8.1% |
| Sản xuất & phân phối điện | 26,657 | 6.9 | 1.4 | 21.4% | 10.1% |
| Phân phối xăng dầu & khí đốt | 123,314 | 8.7 | 3.0 | 36.3% | 25.0% |
| Bảo hiểm nhân thọ | 42,870 | 34.5 | 3.4 | 10.3% | 2.4% |
| Môi giới chứng khoán | 28,254 | 14.8 | 1.5 | 10.2% | 6.1% |
| Ngân hàng | 386,485 | 17.0 | 2.1 | 11.2% | 0.8% |
| Bất động sản | 166,761 | 17.8 | 2.1 | 12.3% | 3.6% |
| Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí | 30,477 | 6.8 | 1.2 | 20.2% | 8.5% |

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu
 Hai Bà Trưng
 Hanoi
 Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

► **Thị trường ngày 17.07.2015**

Nhận định: Chỉ số 2 sản diễn biến trái chiều cho thấy sự ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. BVH, CTG, DPM, HPG giúp VN-Index phục hồi sau 2 phiên giảm liên tiếp trong khi đó, HNX-Index giảm phiên thứ 3 liên tiếp với áp lực bán mạnh cuối ngày.

Xu hướng ngắn hạn: Điều chỉnh và tích lũy

Xu hướng dài hạn: Đà tăng vẫn tiếp tục được duy trì

Kháng cự:

Vn-Index: 640, HNX-Index: 91-91.5

Hỗ trợ:

Vn-Index: 610-615, HNX-Index: 85.5-86

Chiến lược đầu tư:

- **Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi, quan sát kỹ diễn biến thị trường giai đoạn nhạy cảm này. Nhà đầu tư nên giảm tần suất giao dịch thời điểm hiện tại.

- **Dài hạn:** Xem xét mua vào những cổ phiếu của doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt trong Quý 2/2015, những cổ phiếu chứng khoán được hưởng lợi từ việc mở room khối ngoại. Xem xét giải ngân với cổ phiếu ngân hàng khi điều chỉnh mạnh do đây vẫn là nhóm cổ phiếu dẫn dắt xu hướng thị trường năm 2015, đặc biệt là VCB, CTG, BID, MBB.

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

BVSC báo lãi 30 tỷ đồng trong quý 2/2015, cho vay margin gần 500 tỷ

Doanh thu của BVS quý 2/2015 đạt 74,7 tỷ đồng, trong đó doanh thu khác vẫn là khoản chiếm tỷ trọng lớn nhất với doanh thu 36,4 tỷ - tăng 12% so với cùng kỳ năm 2014. BVS đã giảm được chi phí hoạt động kinh doanh nhờ được hoàn nhập 3,3 tỷ đồng dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh. Do đó lợi nhuận sau thuế tăng gần 15% và đạt gần 30 tỷ. Tính chung 6 tháng đầu năm 2015, BVS đạt 146,2 tỷ doanh thu, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt gần 41 tỷ đồng

FPTS: Quý 2/2015 lãi hơn 32 tỷ, phải thu khách hàng tăng vọt

Doanh thu quý 2/2015 tăng gần 12% so với cùng kỳ năm trước trong đó mảng tăng trưởng mạnh nhất là tư vấn. Theo đó, doanh thu 6 tháng đầu năm 2015 tăng 1,5% và đạt 125,4 tỷ đồng. Với sự tăng trưởng nhẹ của doanh thu và mức tăng cao hơn của chi phí hoạt động kinh doanh cũng như chi phí quản lý doanh nghiệp, FPTS đạt 65,4 tỷ lợi nhuận sau thuế - giảm gần 2% so với 6 tháng đầu năm 2014. Tại thời điểm 30/06/2015, FPTS có 1.150 tỷ đồng phải thu về giao dịch ứng trước tiền bán, giao dịch ký quỹ..., tăng thêm 57 tỷ so với đầu kỳ. Khoản phải thu khách hàng tăng vọt từ 522 tỷ lên 1.287 tỷ.

OGC bị vào diện cảnh báo kể từ ngày 23/7

Sở GDCK TP.HCM (HSX) vừa có quyết định về việc đưa cổ phiếu OGC của CTCP Tập đoàn Đại Dương- Ocean Group vào diện cảnh báo. Trước đó, theo thông báo từ HSX, Cổ phiếu OGC đã rơi vào diện kiểm soát đặc biệt bởi công ty tiếp tục vi phạm các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi đã bị đưa vào diện cảnh báo và để bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư. Với việc lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2014 của công ty là số âm, OGC đã được vào diện cảnh báo kể từ ngày 23/7/2015. Sáng ngày 13/07/2015, Ocean Group tiếp tục tổ chức bắt thành ĐHCĐ lần thứ 2 do tỷ lệ cổ đông tham dự chưa đủ 51% và ĐHCĐ lần 3 sẽ được tổ chức vào ngày 28/07/2015. Theo BCTC được kiểm toán, năm 2014, Ocean Group lỗ 2.520 tỷ đồng sau thuế, cổ đông công ty mẹ lỗ hơn 2.200 tỷ đồng, vượt xa số lỗ 1.370 tỷ đồng mà Ocean Group đã công bố trước đó.

Vĩ mô thế giới

Financial Times: Việt Nam “hút” vốn ngoại cao gấp 8 lần quy mô nền kinh tế

Bảng xếp hạng chỉ số FDI của Financial Times khảo sát sự cân bằng giữa tỷ lệ dự án FDI đầu tư mới với GDP của một quốc gia. Với mức điểm 8,14, Việt Nam được đánh giá là quốc gia có các dự án FDI đầu tư mới thu hút cao hơn gấp 8 lần so với quy mô của nền kinh tế. Đồng thời, Việt Nam cũng đạt mức điểm cao nhất trong số các quốc gia phát triển và nền kinh tế mới nổi, khi thu hút hơn 100 dự án FDI đầu tư mới trong năm 2014.

Hợp tác kinh tế Việt Nam-Hoa Kỳ: Sự bùng nổ ngoạn mục

Hiệp định Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) được coi là cú hích quan trọng, bước tiến mới, tăng cường cơ hội phát triển kinh tế Việt Nam, đưa kinh tế Việt Nam tới tầm cao mới. Thành công của TPP sẽ là điều kiện thuận lợi để nâng mối quan hệ kinh tế Việt Nam-Hoa Kỳ một cách toàn diện hơn. Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (Amcham) ước tính, đến năm 2020 kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ có thể đạt 57 tỷ USD

HOSE 17/07/2015 VNINDEX 628.63 1.73 0.28% 106,876,812 CP 1,810.13 bil VND

Cổ phiếu vốn hóa lớn đồng loạt giảm khiến chỉ số tiếp tục điều chỉnh

-VN-INDEX đạt 628.63 điểm, tăng 1.73 điểm, tương ứng tăng 0.28%. Nền Doji hình thành và khối lượng giao dịch sụt giảm cho thấy tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư

- Chỉ số Stochastic Oscillator giảm mạnh từ 86 xuống 79
- Chỉ số RSI giảm mạnh từ 68 xuống 65
- MACD đi ngang trên đường zero: Xu hướng tăng dài hạn vẫn được duy trì
- Chỉ số tiếp tục điều chỉnh trong ngắn hạn
- Vùng Kháng cự: 640, Hỗ trợ: 600-610



HOSE Top 5 theo KLGD

| | | |
|-----|--------------|------------|
| FLC | 0.4 (4.9%) | 13,422,660 |
| DLG | 0 (0.0%) | 4,238,470 |
| MBB | 0.1 (0.6%) | 4,155,830 |
| CII | -0.6 (-2.2%) | 3,478,680 |
| SSI | -0.3 (-1.1%) | 2,806,740 |

HOSE Top 5 theo % tăng

| | | |
|-----|------------|---------|
| KSS | 0.1 (7.1%) | 345,020 |
| SKG | 3.5 (7.0%) | 71,530 |
| HOT | 1.6 (6.9%) | 100 |
| TTP | 2.6 (6.9%) | 8,700 |
| BMP | 5.5 (6.9%) | 170,650 |

HOSE Top 5 theo % giảm

| | | |
|-----|---------------|-----------|
| SVI | -6.5 (-17.3%) | 110 |
| EVE | -1.8 (-6.8%) | 20 |
| STT | -0.3 (-6.5%) | 15,500 |
| AMD | -1.1 (-6.5%) | 1,631,820 |
| TIE | -0.7 (-5.5%) | 1,050 |

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

| | | |
|-----|---------|---------|
| DPM | 12.7 tỷ | 395,220 |
| CTG | 11.4 tỷ | 519,950 |
| SSI | 11.2 tỷ | 428,890 |
| MSN | 5.8 tỷ | 62,730 |
| KBC | 4.8 tỷ | 301,310 |

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

| | | |
|-----|----------|-------------|
| HAG | -60.9 tỷ | - 3,294,460 |
| LIX | -15.2 tỷ | - 392,890 |
| PVD | -8.8 tỷ | - 195,200 |
| IJC | -5.7 tỷ | - 490,040 |
| VIC | -5.0 tỷ | - 115,990 |

| GD NDTNN | KL Ròng | GT Ròng (tỷ) |
|----------|------------|--------------|
| HOSE | -1,556,040 | - 30.07 |

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Cung - cầu giằng co khá mạnh, điểm tích cực là hoạt động bán ra đã không còn mạnh nữa, nhờ đó mà chỉ số giữ được đà phục hồi đến hết phiên
- ▶ Cổ phiếu trên thị trường bị phân hóa mạnh, không còn nhóm nào giữ được mức tăng đồng đều và ấn tượng, thanh khoản sụt giảm mạnh trong phiên
- ▶ Có công lớn trong việc hậu thuẫn giúp VN-Index xoay chiều thành công và tăng điểm nhẹ là các cổ phiếu lớn như BVH, MSN, CTG, DPM, HPG, HAG...
- ▶ Cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, dầu khí... chịu sự phân hóa mạnh, dòng bảo hiểm nhờ có BMI và BVH tăng tốt nên chỉ số toàn ngành vẫn tăng mạnh.
- ▶ Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng hơn 30 tỷ, bán mạnh HAG gần 61 tỷ, LIX 15.2 tỷ, PVD 8.8 tỷ, IJC 5.7 tỷ, VIC 5 tỷ...mua ròng DPM 12.7 tỷ, CTG 11.4 tỷ, SSI 11.2 tỷ...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | ROE | ROA |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|-------|-------|
| VCB | 2,665.0 | 51.0 | 135,916.04 | 29.9 | 3.1 | 10.3% | 0.9% |
| GAS | 1,894.4 | 62.0 | 117,452.68 | 8.7 | 3.1 | 37.3% | 25.9% |
| VNM | 1,000.1 | 117.0 | 117,013.88 | 18.8 | 5.6 | 32.2% | 24.9% |
| CTG | 3,723.4 | 21.8 | 81,170.22 | 13.8 | 1.4 | 10.6% | 0.9% |
| BID | 3,148.1 | 25.4 | 79,962.34 | 14.0 | 2.1 | 15.8% | 0.9% |
| VIC | 1,835.2 | 42.7 | 78,361.02 | 30.1 | 3.0 | 13.1% | 2.9% |
| MSN | 735.8 | 94.5 | 69,533.87 | 57.4 | 4.6 | 8.1% | 2.5% |
| BVH | 680.5 | 64.5 | 43,890.41 | 34.5 | 3.4 | 10.3% | 2.4% |
| HPG | 732.9 | 30.2 | 22,134.59 | 7.4 | 1.2 | 25.2% | 13.7% |
| STB | 1,142.5 | 19.1 | 21,821.97 | 10.0 | 1.3 | 12.5% | 1.2% |

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | Giá mục tiêu | Khuyến nghị |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|--------------|-------------|
| PVD | 348.1 | 45.0 | 15,662.52 | 7.1 | 1.2 | NA | TH.DOI |
| CTG | 3,723.4 | 21.8 | 81,170.22 | 13.8 | 1.4 | 19.6 | BAN |
| SSI | 427.3 | 26.0 | 11,110.49 | 16.4 | 1.9 | NA | TH.DOI |
| FPT | 397.4 | 46.4 | 18,441.65 | 10.9 | 1.9 | NA | TH.DOI |
| BID | 3,148.1 | 25.4 | 79,962.34 | 14.0 | 2.1 | NA | TH.DOI |
| GAS | 1,894.4 | 62.0 | 117,452.68 | 8.7 | 3.1 | NA | TH.DOI |

| STT | Ma CK | Room NN | % NN | Giao dịch khớp lệnh | | | | Giao dịch thỏa thuận | | | |
|--------------------|-------|----------------|--------|---------------------|--------|---------|--------|----------------------|--------|--------|--------|
| | | | | KL Mua | GT Mua | KL Bán | GT Bán | KL Mua | GT Mua | KL Bán | GT Bán |
| HOSE Top 25 | | Mua ròng NDTNN | | | | | | | | | |
| 1 | DPM | 89,183,345 | 0.26% | 415,220 | 13.39 | 20,000 | 0.65 | - | - | - | - |
| 2 | CTG | 15,069,965 | 0.30% | 596,900 | 13.05 | 76,950 | 1.68 | - | - | - | - |
| 3 | SSI | 21,276,863 | 0.44% | 520,590 | 13.62 | 91,700 | 2.39 | - | - | - | - |
| 4 | MSN | 92,755,514 | 0.36% | 79,730 | 7.41 | 17,000 | 1.57 | - | - | - | - |
| 5 | KBC | 85,543,254 | 0.31% | 311,310 | 4.92 | 10,000 | 0.16 | - | - | - | - |
| 6 | CII | 9,884,179 | 0.38% | 171,720 | 4.56 | 1,000 | 0.03 | - | - | - | - |
| 7 | BMI | 5,182,838 | 0.42% | 188,250 | 4.82 | 35,900 | 0.91 | - | - | - | - |
| 8 | DXG | 31,498,617 | 0.19% | 502,400 | 9.01 | 300,000 | 5.38 | - | - | - | - |
| 9 | EIB | 45,830,348 | 26.29% | 205,620 | 3.00 | - | - | - | - | - | - |
| 10 | BVH | 161,732,958 | 25.23% | 201,680 | 12.91 | 155,020 | 9.96 | 50,000 | 3.20 | 50,000 | 3.20 |
| 11 | STB | 259,567,054 | 9.11% | 228,300 | 4.38 | 104,700 | 2.00 | - | - | - | - |
| 12 | NCT | 11,140,627 | 6.42% | 23,230 | 2.43 | 1,300 | 0.14 | - | - | - | - |
| 13 | KDC | 52,225,124 | 28.65% | 53,600 | 2.50 | 5,440 | 0.25 | - | - | - | - |
| 14 | ITA | 274,362,842 | 16.28% | 295,800 | 1.96 | - | - | - | - | - | - |
| 15 | HPG | 67,452,131 | 39.80% | 188,600 | 5.74 | 132,020 | 4.02 | - | - | - | - |
| 16 | FLC | 199,037,830 | 11.44% | 201,740 | 1.71 | 5,000 | 0.04 | - | - | - | - |
| 17 | DCM | 248,500,953 | 2.06% | 110,240 | 1.47 | - | - | - | - | - | - |
| 18 | DIG | 40,476,115 | 26.36% | 100,500 | 1.25 | - | - | - | - | - | - |
| 19 | BCG | 19,617,000 | 0.80% | - | - | - | - | 48,000 | 0.91 | - | - |
| 20 | SCD | 3,089,810 | 12.65% | - | - | 30 | 0.00 | 20,000 | 0.79 | - | - |
| 21 | VHC | 18,502,328 | 28.98% | 27,900 | 1.10 | 10,000 | 0.39 | - | - | - | - |
| 22 | HSG | 5,624,210 | 43.42% | 15,100 | 0.66 | - | - | - | - | - | - |
| 23 | NHS | 27,064,058 | 4.45% | 43,510 | 0.65 | 400 | 0.01 | - | - | - | - |
| 24 | VNE | 20,669,908 | 16.56% | 47,500 | 0.63 | - | - | - | - | - | - |
| 25 | VNL | 3,808,360 | 6.68% | 19,340 | 0.56 | - | - | - | - | - | - |

| HOSE Top 25 | | Bán ròng NDTNN | | | | | | | | | |
|--------------------|-----|----------------|--------|---------|-------|---------|-------|---------|------|--------|-------|
| 1 | HAG | 147,401,502 | 23.92% | 375,540 | 7.02 | - | - | - | - | ##### | 67.90 |
| 2 | LIX | 6,402,338 | 19.36% | 7,720 | 0.29 | 400,610 | 15.52 | - | - | - | - |
| 3 | PVD | 31,633,588 | 38.56% | 79,800 | 3.61 | 275,000 | 12.45 | - | - | - | - |
| 4 | IJC | 99,260,225 | 12.80% | 60,660 | 0.71 | 550,700 | 6.39 | - | - | - | - |
| 5 | VIC | 206,899,296 | 14.82% | 239,630 | 10.22 | 475,070 | 20.28 | 119,450 | 5.10 | - | - |
| 6 | NT2 | 109,975,410 | 6.04% | 5,000 | 0.12 | 150,000 | 3.52 | - | - | - | - |
| 7 | VCB | 234,680,858 | 21.19% | 97,160 | 5.00 | 157,510 | 8.12 | 50,000 | 2.58 | 50,000 | 2.58 |
| 8 | PPC | 106,573,123 | 16.33% | 76,770 | 1.69 | 200,100 | 4.43 | 68,640 | 1.52 | 68,640 | 1.52 |
| 9 | SKG | 1,250,414 | 42.75% | 4,300 | 0.23 | 41,280 | 2.16 | - | - | - | - |
| 10 | DRC | 9,930,133 | 38.13% | 9,490 | 0.47 | 36,860 | 1.84 | - | - | - | - |
| 11 | NTL | 26,428,590 | 7.45% | - | - | 95,320 | 1.36 | - | - | - | - |
| 12 | CSM | 20,619,745 | 18.36% | 300 | 0.01 | 30,000 | 1.22 | - | - | - | - |
| 13 | PHR | 24,489,470 | 18.88% | 5,000 | 0.10 | 50,000 | 1.02 | - | - | - | - |
| 14 | BCI | 10,953,315 | 36.37% | - | - | 44,400 | 0.89 | - | - | - | - |
| 15 | OPC | 6,331,578 | 16.17% | - | - | 26,500 | 0.85 | - | - | - | - |
| 16 | LSS | 27,618,285 | 9.55% | - | - | 77,950 | 0.78 | - | - | - | - |
| 17 | NNC | 3,577,007 | 21.80% | 30,100 | 1.51 | 43,700 | 2.19 | - | - | - | - |
| 18 | FDC | 13,155,051 | 1.35% | - | - | 31,500 | 0.63 | - | - | - | - |
| 19 | BIC | 27,009,189 | 13.57% | 3,740 | 0.10 | 25,000 | 0.65 | - | - | - | - |
| 20 | JVC | 1,470,605 | 47.69% | 37,430 | 0.30 | 100,200 | 0.82 | - | - | - | - |
| 21 | DQC | 8,561,958 | 21.78% | 2,540 | 0.12 | 11,540 | 0.56 | - | - | - | - |
| 22 | GAS | 885,308,480 | 2.28% | 78,450 | 4.89 | 84,770 | 5.28 | - | - | - | - |
| 23 | HT1 | 127,366,307 | 8.95% | 101,500 | 2.13 | 116,690 | 2.45 | - | - | - | - |
| 24 | SBT | 45,858,290 | 18.12% | - | - | 17,040 | 0.25 | - | - | - | - |
| 25 | HDG | 16,916,591 | 23.04% | - | - | 8,600 | 0.23 | - | - | - | - |

HNX 17/07/2015 HNX-Index 87.07 -0.51 -0.59% 47,524,097 CP 576.45 bil. VND

Cổ phiếu vốn hóa lớn đồng loạt giảm khiến chỉ số tiếp tục điều chỉnh

-HNX-Index đạt 87.07 điểm, giảm 0.51 điểm, tương ứng giảm 0.59%. Cây nến đỏ thân nhỏ hình thành với khối lượng giảm mạnh cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang giằng co

- Chỉ số Stochastic Oscillator giảm mạnh từ 61 xuống 52

- Chỉ số RSI đi ngang trong phiên hôm nay

- MACD đi ngang trên đường zezo

- Chỉ số có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh, tích lũy trong ngắn hạn

Vùng hỗ trợ ngắn hạn của đợt điều chỉnh là 85.5-86 giao cắt với MA20, vùng kháng cự 1/Kháng cự 2: 89/90



HNX Top 5 theo KLGD

| | | |
|-----|--------------|-----------|
| KLF | 0.2 (3.1%) | 4,584,360 |
| SCR | -0.1 (-1.1%) | 3,725,530 |
| SHB | -0.1 (-1.1%) | 3,573,680 |
| FIT | -0.1 (-0.8%) | 1,820,780 |
| SHN | 0.2 (1.4%) | 1,604,520 |

HNX Top 5 theo % tăng

| | | |
|-----|-------------|--------|
| MHL | 0.7 (13.5%) | - |
| DPC | 1.8 (10.0%) | 300 |
| DLR | 1.4 (9.9%) | 100 |
| HJS | 1.2 (9.9%) | 16,700 |
| NST | 1 (9.8%) | 200 |

HNX Top 5 theo % giảm

| | | |
|-----|---------------|-------|
| CTT | -4 (-29.4%) | 2,400 |
| V21 | -0.6 (-10.0%) | 100 |
| ECI | -1.5 (-9.9%) | 100 |
| VC9 | -0.8 (-9.6%) | 6,900 |
| PCG | -0.5 (-9.6%) | 100 |

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

| | | |
|-----|--------|---------|
| PVC | 5,6 tỷ | 225,600 |
| PVS | 4,2 tỷ | 150,600 |
| VND | 2,6 tỷ | 178,200 |
| SHB | 2,2 tỷ | 244,000 |
| VCG | 1,8 tỷ | 132,700 |

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

| | | |
|-----|---------|--------|
| IVS | -1,4 tỷ | 83,800 |
| BCC | -1,0 tỷ | 65,000 |
| VNR | -0,6 tỷ | 25,600 |
| PLC | -0,3 tỷ | 10,000 |
| DAE | -0,2 tỷ | 12,900 |

| GD NDTNN | KL Ròng | GT Ròng (tỷ) |
|----------|---------|--------------|
| HNX | 785,679 | 15.00 |

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đa số các mã trụ cột mang tính dẫn dắt đều chịu sức ép chốt lời mạnh, thị trường mất điểm tựa giao dịch yếu dần, xu hướng giảm có phần mở rộng.
- ▶ Lực cầu không ủng hộ, sức mua ngày một thu hẹp, thanh khoản vì thế sụt giảm nhiều so với phiên giao dịch liền trước.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt đều không giữ được sắc xanh: BVS, PVS tham chiếu, ACB giảm 500đ, VCG giảm 200đ, KLS, SCR, SHB, VND giảm 100 đồng...
- ▶ KLF dẫn đầu về thanh khoản với 4.6 triệu đơn vị, tiếp đến SCR 3.7 triệu, SHB 3.5 triệu, FIT 1.8 triệu, SHN 1.6 triệu...
- ▶ Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 15 tỷ đồng, mua ròng PVC 5.6 tỷ, PVS 4.2 tỷ, VND 2.6 tỷ, SHB 2.2 tỷ, VCG 1.8 tỷ... bán ròng IVS 1.4 tỷ, BCC 1 tỷ, VND 0.6 tỷ...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | ROE | ROA |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|--------|-------|
| ACB | 896.3 | 22.0 | 19,718.03 | 20.8 | 1.7 | 7.9% | 0.5% |
| PVS | 446.7 | 27.4 | 12,239.59 | 6.7 | 1.1 | 19.5% | 6.9% |
| SQC | 107.3 | 80.0 | 8,583.92 | 71.3 | 8.9 | -11.7% | -8.6% |
| SHB | 886.1 | 9.0 | 7,974.75 | 10.5 | 0.8 | 7.3% | 0.5% |
| VCG | 441.7 | 13.6 | 6,007.27 | 14.9 | 1.0 | 7.2% | 1.8% |
| PVI | 222.3 | 21.7 | 4,823.61 | 16.1 | 0.8 | 4.9% | 1.6% |
| VNR | 131.1 | 23.5 | 3,080.28 | 12.5 | 1.2 | 9.7% | 4.0% |
| NTP | 62.0 | 47.0 | 2,912.74 | 6.8 | 1.7 | 23.1% | 13.5% |
| CHP | 126.0 | 18.4 | 2,318.39 | 8.7 | 1.6 | 20.3% | 8.2% |
| PLC | 80.8 | 28.3 | 2,286.60 | 8.2 | 1.7 | 24.4% | 8.4% |

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

| Mã CK | SLCPLH (triệu) | Giá (000') | Vốn hóa (tỷ) | P/E (lần) | P/B (lần) | Giá mục tiêu | Khuyến nghị |
|-------|----------------|------------|--------------|-----------|-----------|--------------|-------------|
| PVB | 21.6 | 37.1 | 801.36 | 4.8 | 1.9 | 41.0 | GIU |
| NDN | 32.3 | 13.6 | 439.70 | 3.8 | 1.0 | 19.6 | MUA |
| PVS | 446.7 | 27.4 | 12,239.59 | 6.7 | 1.1 | NA | TH.DOI |
| CEO | 68.6 | 13.7 | 940.15 | 6.2 | 1.1 | NA | TH.DOI |
| SCR | 187.7 | 8.9 | 1,670.41 | 100.8 | 0.7 | NA | TH.DOI |
| SHB | 886.1 | 9.0 | 7,974.75 | 10.5 | 0.8 | NA | TH.DOI |

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường

- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát

- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường

- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng

- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.